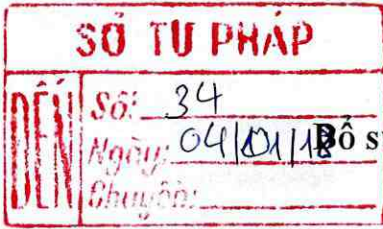


Số: 69/2017/QĐ-UBND

Bình Định, ngày 18 tháng 12 năm 2017



## QUYẾT ĐỊNH

**Bổ sung quy định phân cấp nguồn thu giữa các cấp chính quyền địa phương tỉnh Bình Định giai đoạn 2017 - 2020**

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 85/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh bổ sung quy định phân cấp nguồn thu ngân sách nhà nước giữa các cấp chính quyền địa phương tỉnh Bình Định giai đoạn 2017 - 2020;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Bổ sung Quy định phân cấp nguồn thu giữa các cấp chính quyền địa phương tỉnh Bình Định giai đoạn 2017 – 2020, cụ thể như sau:

1. Bổ sung Khoản 4 quy định phân chia nguồn thu tiền chậm nộp ngân sách nhà nước vào các Điều 1, 3, 5 của Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách nhà nước giữa các cấp chính quyền địa phương tỉnh Bình Định giai đoạn 2017-2020 kèm theo Quyết định số 73/2016/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh (gọi tắt là Quy định phân cấp);



a) Bổ sung quy định tại Điều 1 của Quy định phân cấp:

“4. Thu tiền chậm nộp:

a) Ngân sách tỉnh hưởng 100% tiền chậm nộp phát sinh từ các khoản thu ngân sách tỉnh hưởng 100% được quy định tại Khoản 1 Điều 1 Quy định phân cấp hoặc từ người nộp gắn với cấp tỉnh quản lý.

b) Đối với các khoản thu chậm nộp phát sinh từ các khoản thu ngân sách tỉnh hưởng theo tỷ lệ phần trăm được quy định tại Khoản 2 Điều 1 Quy định phân cấp: ngân sách tỉnh hưởng bằng tỷ lệ phần trăm ngân sách tỉnh hưởng từ các khoản thu này.”

b) Bổ sung vào quy định tại Điều 3 của Quy định phân cấp:

“4. Thu tiền chậm nộp:

a) Ngân sách huyện, thị xã, thành phố hưởng 100% tiền chậm nộp phát sinh từ các khoản thu ngân sách huyện, thị xã, thành phố hưởng 100% được quy định tại Khoản 1 Điều 3 Quy định phân cấp hoặc từ người nộp gắn với cấp huyện, thị xã, thành phố quản lý.

b) Đối với các khoản thu chậm nộp phát sinh từ các khoản thu ngân sách huyện, thị xã, thành phố hưởng theo tỷ lệ phần trăm được quy định tại Khoản 2 Điều 3 Quy định phân cấp: ngân sách huyện, thị xã, thành phố hưởng bằng tỷ lệ phần trăm ngân sách huyện, thị xã, thành phố hưởng từ các khoản thu này.”

c) Bổ sung vào quy định tại Điều 5 của Quy định phân cấp:

“4. Thu tiền chậm nộp:

a) Ngân sách xã, phường, thị trấn hưởng 100% tiền chậm nộp phát sinh từ các khoản thu ngân sách xã, phường, thị trấn hưởng 100% được quy định tại Khoản 1 Điều 5 Quy định phân cấp hoặc từ người nộp gắn với cấp xã, phường, thị trấn quản lý.

b) Đối với các khoản thu chậm nộp phát sinh từ các khoản thu ngân sách xã, phường, thị trấn hưởng theo tỷ lệ phần trăm được quy định tại Khoản 2 Điều 5 Quy định phân cấp: ngân sách xã, phường, thị trấn hưởng bằng tỷ lệ phần trăm ngân sách xã, phường, thị trấn hưởng từ các khoản thu này.”

**2. Bổ sung vào Khoản 1 Điều 1 của Quy định phân cấp:**

“y. Tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với phần ngân sách địa phương được hưởng theo quy định của pháp luật.”./.

**Điều 2.** Giao Sở Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2018.



Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Tư pháp; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính (để báo cáo);
- Cục Kiểm tra VBQPPL- Bộ Tư pháp ;
- TT Tỉnh uỷ;
- TT HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo;
- Trung tâm Tin học;
- Lưu: VT, K7. *Phu*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Hồ Quốc Dũng**